

Số: 2747/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Trung tâm Khuyến nông trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ quy định về Khuyến nông;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính Phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2553/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai phê duyệt Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong và đơn vị sự nghiệp công lập của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai.

Căn cứ Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 529/TTr-SNNMT ngày 30/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Vị trí

a) Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lào Cai (sau đây viết tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ quản lý nhà nước trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai (sau đây viết tắt là Sở); chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chức năng cấp trên có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

b) Trung tâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc, có con dấu và tài khoản riêng hoạt động theo quy định của pháp luật. Kinh phí hoạt động của Trung tâm Khuyến nông được ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo quy định.

2. Chức năng: Trung tâm có chức năng tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh và hướng dẫn, điều phối, đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ cấp xã thực hiện công tác khuyến nông theo quy định của pháp luật. thực hiện các hoạt động sự nghiệp công trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thủy lợi, nước sạch nông thôn, bảo vệ môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Lĩnh vực Khuyến nông

a) Đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông;

b) Xây dựng chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, nhiệm vụ khuyến nông địa phương và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

c) Hướng dẫn, điều phối, đôn đốc, hỗ trợ công tác khuyến nông xã, cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng;

d) Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, thông tin tuyên truyền, diễn đàn, tọa đàm, hội nghị, hội thảo, hội thi, hội chợ, triển lãm, tham quan học tập nâng cao năng lực cho đội ngũ khuyến nông cấp xã, cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng, nông dân, người sản xuất;

đ) Xây dựng mô hình trình diễn áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp phù hợp với từng địa phương và định hướng phát triển của Ngành; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ từ các mô hình, điển hình sản xuất ra diện rộng; hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu đạt chuẩn; Thực hiện các mô hình sinh kế, đảm bảo an sinh xã hội;

e) Tổ chức thực hiện và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về khuyến nông theo quy định của pháp luật;

g) Tư vấn, dịch vụ, hợp tác quốc tế, hợp tác công tư trong hoạt động khuyến nông theo quy định của pháp luật;

h) Phối hợp thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động khuyến nông trên địa bàn toàn tỉnh;

i) Tham gia, thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phòng chống và khắc phục hậu quả sau thiên tai, dịch bệnh và thực hiện các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ môi trường tại địa phương; các hoạt động thử nghiệm, thực nghiệm, khảo nghiệm và chuyển giao công nghệ; Tham gia công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

2. Lĩnh vực Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

a) Tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt và tổ chức thực hiện.

b) Đề xuất xây dựng phương án giá nước sạch nông thôn; điều tra lập phương án phát triển hệ thống cấp nước sạch nông thôn.

c) Thực hiện phân tích, xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định về chất lượng nước theo quy định pháp luật; chuyển giao công nghệ, cung ứng và lắp đặt vật tư, thiết bị.

d) Thực hiện sản xuất, cung cấp, tiêu thụ nước sạch nông thôn; quản lý, bảo vệ, sử dụng và khai thác công trình thủy lợi và cấp nước sạch nông thôn tập trung được giao; tổ chức thi công xây lắp, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình nước sạch nông thôn phù hợp với năng lực của Trung tâm theo quy định pháp luật.

e) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư chương trình, dự án Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

g) Thông tin tuyên truyền, đào tạo, tập huấn hướng dẫn về nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn tại địa phương theo quy định của pháp luật; tham gia, tổ chức các hội nghị, hội thảo, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

h) Thực hiện hoạt động dịch vụ sự nghiệp các công trình thủy lợi, hồ chứa và nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật; các nhiệm vụ đặt hàng từ các cơ quan tổ chức trong và ngoài nước về lĩnh vực thủy lợi và nước sạch nông thôn được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật

i) Thực hiện công tác tư vấn dịch vụ thủy lợi, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phù hợp với năng lực chuyên môn, lĩnh vực hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

k) Thực hiện điều tra, theo dõi, đánh giá các chỉ số về nước sạch nông thôn; xây dựng chiến lược, kế hoạch cấp nước an toàn khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh khi được giao nhiệm vụ.

3. Quản lý quỹ khuyến nông (nếu có).

4. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý.

5. Tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường theo quy định của pháp luật.

a) Tham mưu giúp chính quyền cấp cơ sở thực hiện các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, liên kết, kết nối tiêu thụ sản phẩm địa phương.

b) Thực hiện công tác thu thập và cung cấp thông tin thị trường, giá cả nông sản, vật tư nông nghiệp. Thực hiện các chương trình phát triển thị trường, xúc tiến thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản theo lĩnh vực được giao.

6. Thực hiện quy định về thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

7. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ khác được Sở giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc

1. Lãnh đạo Trung tâm: Có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật và quyết định của cấp có thẩm quyền

a) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm; có trách nhiệm báo cáo với lãnh đạo Sở về tổ chức, hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

b) Phó Giám đốc giúp Giám đốc và được phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc giao ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh Giám đốc và Phó giám đốc, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng của Trung tâm Khuyến nông thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cơ cấu tổ chức: Có 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Kỹ thuật và Tư vấn;

c) Phòng Thông tin tuyên truyền và Đào tạo;

d) Phòng Nước sạch nông thôn;

Các phòng có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng và các viên chức chuyên môn và hợp đồng lao động (nếu có). Số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật và quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Số lượng người làm việc

a) Số lượng người làm việc của Trung tâm Khuyến nông được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số lượng người làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Trung tâm xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và người lao động của Trung tâm được thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông rà soát, kiện toàn tổ chức, quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng thuộc Trung tâm; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách về hoạt động khuyến nông, quy chế phối hợp để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông xây dựng Chương trình khuyến nông giai đoạn và hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý và triển khai các nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn.

2. Trung tâm có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh vướng mắc cần phải bổ sung, sửa đổi hoặc theo văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền điều chỉnh quy định này, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Khuyến nông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT. UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Ng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Anh